TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:43/2017/QĐST - DS	*Lộc Ninh, ngày 13 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Văn H, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo uỷ quyền của ông H: Bà Lê Thị S, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1969
- Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1970

HKTT: Ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

Tạm trú: Tổ 11, ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị N, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Đ chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Mai Văn H, bà Trương Thị N số tiền 190.000.000đ *(Một trăm chín mươi triệu đồng)*.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Đ chịu 2.375.000đ tiền án phí DSST. Ông Mai Văn H chịu 2.375.000đ tiền án phí DSST. Bà Trương Thị N không phải chịu án phí DSST. Ông Mai Văn H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014703 ngày 19/6/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh. Sau khi khấu trừ, ông H được nhận lại số tiền 3.125.000đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Khánh Duyên